

CỤC THADS TỈNH HẬU GIANG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN PHỤNG HIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254./TB-CCTHADS

Phụng Hiệp, ngày 17 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên vụ Trần Minh Châu

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 13/2013/KDTM-ST, ngày 20 tháng 8 năm 2013 của TAND tỉnh huyện Phụng Hiệp;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 281/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 08/QĐ-CCTHADS, ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp;

Căn cứ biên bản về việc kê biên xử lý tài sản ngày 14/12/2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp.

Xét thấy các bên đương sự không thỏa thuận được về giá tài sản kê biên, không thỏa thuận được việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên.

Căn cứ thông báo về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên số 227/TB-CCTHADS ngày 07/8/2023 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức thẩm định giá tài sản kê biên như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN


1. Tên, địa chỉ đơn vị tổ chức thẩm định giá được lựa chọn: Công ty TNHH thẩm định giá SAG – Văn phòng đại diện tại Hậu Giang, địa chỉ: số 46 ấp Mỹ Lợi B, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

2. Tổng số điểm tổ chức thẩm định giá được lựa chọn: 94/100.

3. Tổ chức thẩm định giá bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

ST T	NỘI DUNG	TIÊU CHÍ LỰA CHỌN	ĐIỂM CHUẨN	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	GHI CHÚ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG		100	94	
I	Năng lực pháp lý (tối đa 15 điểm)*		15	13	
1	Là doanh nghiệp thẩm định giá được đăng ký hoạt động theo luật doanh nghiệp và thuộc danh sách công bố của Bộ Tài Chính	Có 02 chi nhánh trở lên	5		- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp; - Giấy chứng
		Chỉ có 01 chi nhánh	4	4	
		Không có chi	3		

	đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá tài sản	nhánh			nhận đủ điều kiện kinh doanh thẩm định giá
2	Doanh nghiệp có thẩm định viên hành nghề tại doanh nghiệp, được doanh nghiệp đóng Bảo hiểm xã hội và được Bộ Tài Chính thông báo đủ điều kiện hành nghề	Trên 07 thẩm định viên	5		- Thông báo của Bộ Tài chính về việc điều chỉnh Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá và danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá tài sản hàng năm
		Từ 05 đến 07 thẩm định viên	4	4	
		Dưới 05 thẩm định viên	3		
3	Thời gian hoạt động của doanh nghiệp thẩm định giá	Trên 05 năm	5		
		Từ 03 đến 05 năm	5	5	
		Dưới 03 năm	4		
II	Năng lực kinh nghiệm (tối đa 60 điểm)		60	58	
1	Hồ sơ đã thẩm định giá trong thời hạn 06 tháng gần nhất tương tự với tài sản kê biên, đã phát hành báo cáo thẩm định giá, chứng thư thẩm định giá.	Trên 30 hồ sơ	15		
		Từ 20 đến 30 hồ sơ	14		
		Dưới 20 hồ sơ	13	13	
2	Mức độ tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực thẩm định giá	Không bị xử phạt vi phạm hành chính	10	10	
		Có kết luận vi phạm nhưng chưa đến mức bị xử phạt vi phạm hành chính	9		
		Bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã chấp hành, khắc phục xong	8		
		Đang trong thời hạn bị xử phạt vi phạm hành chính	0		
3	Thời gian cam kết báo cáo kết quả thẩm định giá, cấp	Trước 07 ngày, từ thời	5	5	

	chứng thư thẩm định giá	điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá			
		Từ 07 đến 15 ngày, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	4		
		Trên 15 này, từ thời điểm ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá	3		
4	Thời gian cam kết giải trình khiếu nại, thắc mắc liên quan đến kết quả thẩm định giá.	Tối đa 03 ngày làm việc, tính từ khi nhận được yêu cầu giải trình	10	10	
		Trong thời gian 03 đến 05 ngày làm việc	9		
		Trên 05 ngày làm việc	8		
5	 Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động thẩm định giá.	Có hệ thống phần mềm quản lý giá đang hoạt động, có thể trích xuất dữ liệu	10	10	
		Không có phần mềm nhưng có hệ thống quản lý tập trung cơ sở dữ liệu	9		
		Không có phần mềm	0		
6	Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá năm liền kề của doanh nghiệp thẩm định giá do Bộ Tài Chính công bố.	Từ 80 điểm trở lên	10	10	
		Từ 70 đến dưới 80 điểm	9		
		Từ 60 đến dưới 70 điểm	8		
III	Năng lực tài chính		15	15	
1	Có biểu giá dịch vụ cố		5	5	



	định được ban hành công khai trên Website của công ty				
2	Có cam kết về biểu phí thẩm định giá theo các tiêu chí dưới đây	Thấp nhất trong số các hồ sơ đăng ký	5	5	
		Thấp thứ 2	4		
		Thấp thứ 3	3		
		Thấp thứ 4	2		
		Thấp thứ 5 trở đi	1		
3	Doanh thu bình quân từ dịch vụ Thẩm định giá của doanh nghiệp Thẩm định giá trên Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất	Trên 5 tỷ/năm	5	5	
		Từ 3-5 tỷ/năm	4		
		Từ 1-3 tỷ/năm	3		
		Dưới 1 tỷ/năm	2		
IV	Tiêu chí khác (doanh nghiệp mới khởi nghiệp; vai trò đóng góp xã hội của doanh nghiệp; điều kiện đặc thù của địa phương;.....)		10	8	

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thông báo để các tổ chức thẩm định giá được biết.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Tổng cục THADS (để đăng tin);
- Trang TTĐT Cục THADS tỉnh Hậu Giang (để đăng tin);
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN



Nguyễn Trường Sinh